

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2859/SKHĐT-DN ngày 13/9/2018 về việc phê duyệt Danh mục dự án khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nghệ An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nghệ An”.

(Có danh mục các dự án kèm theo)

Điều 2.

a) Các nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ cho các dự án là tạm tính trên cơ sở quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP; khi triển khai thực hiện hỗ trợ cho từng dự án, các nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ sẽ được chuẩn xác lại theo thực tế triển khai của dự án, khả năng cân đối ngân sách và các văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

b) Nguồn vốn hỗ trợ: Gồm ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Nhà đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch NN UBND tỉnh;
- PCVPKT UBND tỉnh;
- Công TTĐT Tỉnh;
- Lưu: VTUB, CVNN (D Hùng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH MỤC DỰ ÁN KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN
GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4255/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Dự kiến diện tích, quy mô, công suất	Dự kiến địa điểm	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công	Dự kiến thời gian đi vào hoạt động	Dự kiến các nội dung đề nghị hỗ trợ	Dự kiến mức vốn hỗ trợ	Ghi chú
	TỔNG SỐ							217,550	
1	Đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu cây dược liệu phục vụ nhà máy sản xuất dược phẩm và dược liệu Nghệ An	50 ha	Xã Na Ngoi, huyện Kỳ Sơn	50,000	2018	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường	6,000	
2	Dự án trồng và chế biến chè hoa vàng	10ha	Xã Nhôn Mai, huyện Tương Dương	4,000	2019	2020	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ mua sắm thiết bị; xây dựng hạ tầng trong hành rào dự án	1,000	
3	Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến chè chất lượng cao	20 tấn/ngày	Khu công nghiệp nhỏ xã Bông Khê, huyện Con Cuông	25,000	2019	2020	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ mua sắm thiết bị; xây dựng hạ tầng trong hành rào dự án	4,000	
4	Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến Dược liệu	5 tấn/ngày	Xã Chi Khê, huyện Con Cuông	35,000	2019	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường	6,000	

TT	Tên dự án	Dự kiến diện tích, quy mô, công suất	Dự kiến địa điểm	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công	Dự kiến thời gian đi vào hoạt động	Dự kiến các nội dung đề nghị hỗ trợ	Dự kiến mức vốn hỗ trợ	Ghi chú
5	Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm cây keo, nứa, mít	500 tấn/ngày	Xã Chi Khê, huyện Con Cuông	30,000	2019	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ mua sắm thiết bị; xây dựng hạ tầng trong hành rào dự án	5,000	
6	Đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	30con/ngày	Thị Trấn, Xã Bồng Khê, huyện Con Cuông	3,000	2018	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ mua sắm thiết bị; xây dựng hạ tầng trong hành rào dự án	500	
7	Đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	15 con/ngày	Xã Môn Sơn, huyện Con Cuông	2,000	2020	2020	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ mua sắm thiết bị; xây dựng hạ tầng trong hành rào dự án	350	
8	Dự án đầu tư trang trại chăn nuôi bò tập trung	100con/TT	Xã Mậu Đức, Thạch Ngàn, huyện Con Cuông	3,000	2018	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ mua sắm thiết bị; xây dựng hạ tầng; hỗ trợ mua bò giống	500	
9	Đầu tư dự án trồng rau sạch theo quy trình tiêu chuẩn VietGAP	2-4 ha	Xã Bồng Khê, huyện Con Cuông	2,000	2019	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường	250	
10	Đầu tư dự án trồng rau sạch theo quy trình tiêu chuẩn VietGAP	2-4ha	Thị Trấn, Chi Khê, huyện Con Cuông	2,000	2020	2020	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường	250	

TT	Tên dự án	Dự kiến diện tích, quy mô, công suất	Dự kiến địa điểm	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công	Dự kiến thời gian đi vào hoạt động	Dự kiến các nội dung đề nghị hỗ trợ	Dự kiến mức vốn hỗ trợ	Ghi chú
11	Dự án trồng và chế biến dong riềng	10 tấn/ngày; Trồng 200ha - 300ha	Xã Lục Dạ, Môn Sơn, huyện Con Cuông	5,000	2019	2020	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ mua sắm thiết bị; xây dựng hạ tầng trong hành rào dự án	700	
12	Dự án chế biến các sản phẩm từ cam, chanh	10 tấn/ngày	Xã Chi Khê, Yên Khê, huyện Con Cuông	20,000	2019	2020	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ mua sắm thiết bị; xây dựng hạ tầng trong hành rào dự án	3,000	
13	Dự án đầu tư trồng cây dược liệu tại xã Cam Lâm, Đôn Phục	200 ha	xã Cam Lâm, Đôn Phục	3,000	2019	2020	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường	500	
14	Xây dựng trại ương cá giống cấp 2	6-7 tấn cá giống/năm; Diện tích 5 ha	Huyện Quỳnh Châu	5,000	2019	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; xây dựng hạ tầng	1,000	
15	Nhà máy xử lý rác thải tập trung thị trấn Tân Lạc và vùng phụ cận	20 tấn/ngày	Xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu	30,000	2019	2020	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ mua sắm thiết bị; xây dựng hạ tầng trong hành rào dự án	6,000	
16	Dự án nông nghiệp công nghệ cao FLC - Tân Kỳ	275 ha	Xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ	300,000	2018	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ mua sắm thiết bị; xây dựng hạ tầng trong hành rào dự án	25,000	

TT	Tên dự án	Dự kiến diện tích, quy mô, công suất	Dự kiến địa điểm	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công	Dự kiến thời gian đi vào hoạt động	Dự kiến các nội dung đề nghị hỗ trợ	Dự kiến mức vốn hỗ trợ	Ghi chú
17	Đầu tư phát triển vùng sản xuất tối hàng hóa theo chuỗi giá trị sản phẩm	85 ha	Xã Giai Xuân; Tân Hợp, Đồng Văn, huyện Tân Kỳ	11,000	2018	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao	2,000	
18	Xây dựng trại mía giống công nghệ cao	60,2 ha	Tiểu khu 841, xã Giai Xuân huyện Tân Kỳ	29,400	2019	2021	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao	4,000	
19	Dự án sản xuất lúa gạo sạch và lạc sen thối; đầu tư cơ sở chế biến nông sản chất lượng cao tại huyện Yên Thành	Vùng nguyên liệu 6.000 ha; Công suất 6 tấn/giờ	Cụm công nghiệp thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành	120,000	2018	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ mua sắm thiết bị; xây dựng hạ tầng trong hành rào dự án	20,000	
20	Trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản	quy mô 2.400 con heo nái sinh sản	Xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn	60,786	2017	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường.	6,000	
21	Chế biến nông, lâm sản phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu	3.500 m ²	xã Nam Giang, huyện Nam Đàn	6,452	2017	2018	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, mua thiết bị trong hàng rào dự án.	1,000	
22	Nhà máy chế biến nông sản	4.758,7 m ²	Xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn	3,000	2017	2018	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, mua thiết bị trong hàng rào dự án.	500	
23	Trung tâm nghiên cứu và phát triển vật nuôi công nghệ cao	10.000 heo nái sinh sản, 125.000 heo con/ năm	Xã Hùng Sơn, huyện Anh Sơn	350,000	2017	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao	25,000	

TT	Tên dự án	Dự kiến diện tích, quy mô, công suất	Dự kiến địa điểm	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công	Dự kiến thời gian đi vào hoạt động	Dự kiến các nội dung đề nghị hỗ trợ	Dự kiến mức vốn hỗ trợ	Ghi chú
24	Trang trại chăn nuôi heo sinh sản công nghệ cao.	1.400 nái sinh sản và 6.000 heo thịt	Xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.	75,000	2017	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao	10,000	
25	Nuôi cá rô phi Isreal công nghệ cao	7 ha	Xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên	50,750	2017	2018	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ xây dựng hạ tầng	6,000	
26	Lò sấy nông sản và kho tồn trữ nhiên liệu sấy.	2.000 m ²	Xã Đình Sơn, huyện Anh Sơn	5,000	2017	2018	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, mua thiết bị trong hàng rào dự án.	600	
27	Khu chế biến, bảo quản nông sản và dược liệu.	5.185,37 m ²	Xã Hưng Đông, thành phố Vinh	15,000	2017	2018	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, mua thiết bị trong hàng rào dự án.	3,000	
28	Xưởng sản xuất lồng nuôi cá	300 Lồng/năm	Xã Nghi Quang-KKT Đông Nam	14,679	2017	2018	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, mua thiết bị trong hàng rào dự án.	2,000	
29	Xưởng chế biến gỗ các loại.	12.000 m ³ /năm sản phẩm	xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp	10,000	2017	2018	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, mua thiết bị trong hàng rào dự án.	1,000	
30	Khu chăn nuôi tập trung kết hợp mô hình vườn ao chuồng Nghĩa Thuận	Quy mô chuồng trại: 950 con lợn	Xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa	10,500	2018	2018	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường	1,000	

TT	Tên dự án	Dự kiến diện tích, quy mô, công suất	Dự kiến địa điểm	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công	Dự kiến thời gian đi vào hoạt động	Dự kiến các nội dung đề nghị hỗ trợ	Dự kiến mức vốn hỗ trợ	Ghi chú
31	Phát triển 140 ha gác lai đen thương phẩm.	Sản lượng dự kiến: 10-20 tấn/ha/vụ	Xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu	39,950	2018	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.	3,000	
32	Sản xuất nông nghiệp sạch Anh Sơn	Công suất khoảng 10.000 gốc dưa mỗi vụ và cho thu hoạch khoảng 15 tấn trên một vụ 03 tháng.	Xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn	2,500	2018	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường.	400	
33	Cơ sở chế biến lâm sản, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ từ gỗ và mây, tre.	0,05 ha	Xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Lưu	6,500	2018	2019	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, mua thiết bị trong hàng rào dự án.	1,000	
34	Khu sản xuất tôm giống biển.	Công suất: 5 tỷ con giống/ năm;	Xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Lưu	66,000	2018	2020	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ xây dựng hạ tầng.	10,000	
35	Nhà máy chế biến chè	12.000 tấn chè búp tươi/ năm	Xã Thanh Đức, Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương	30000	2019	2020	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, mua thiết bị trong hàng rào dự án.	6,000	
36	Nhà máy chế biến chè	8000 tấn chè búp tươi/năm	Xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp	700,000	2020	2022	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, mua thiết bị trong hàng rào dự án.	40,000	
37	Xây dựng cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ thép, vật liệu mới tại xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc, Nghệ An	02 ha	Xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc	12.000	2019	2020	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất, mặt nước; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường	4.000	

TT	Tên dự án	Dự kiến diện tích, quy mô, công suất	Dự kiến địa điểm	Dự kiến tổng mức đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công	Dự kiến thời gian đi vào hoạt động	Dự kiến các nội dung đề nghị hỗ trợ	Dự kiến mức vốn hỗ trợ	Ghi chú
38	Nhà máy chế biến cá	5.000 tấn/năm	Cảng cá Cửa Hội	150,000	2019	2020	Miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất, mặt nước; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, mua thiết bị trong hàng rào dự án.	15,000	
..									

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN *B*

UBND NVN